TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	T, ngày 26 tháng 12 năm 2024

Số: 573/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 561/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc "*Ly hôn*", giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Ngọc S, sinh năm 1990

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Pxxx, CTxxxC, khu đô thị Đ, xã T, huyện T, thành phố H

- Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1990

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Pxxx, CTxxxC, khu đô thị Đ, xã T, huyện T, thành phố H

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, điểm a Khoản 5 và điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết cố 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*";

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Anh Đỗ Ngọc S và chị Trần Thị L.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- ***Về con chung***: Anh Đỗ Ngọc S và chị Trần Thị L không có con chung.

- ***Về tài sản chung, nhà đất chung***: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về nợ chung:*** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí***: Anh Đỗ Ngọc S tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0056411 ngày 02 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại anh Đỗ Ngọc S 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã T, huyện P, H (Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 21/9/2022);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương